

Số: 58/2019/QĐST- KDTM

Thạch Thất, ngày 11 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 17/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, phường H, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T- Tổng giám đốc.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia toàn bộ quá trình tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh S.

Địa chỉ: 191, phường L, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn Th1- Giám đốc.

Người được ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Việt H- Phó giám đốc.

- Ông Đặng Đức Th2- Phó phòng quản lý rủi ro.

Bị đơn: Ông Chu Văn Th- Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T.

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị N- sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Đức Th2, ông Chu Văn Th và bà Nguyễn Thị N thống nhất tính đến ngày 30/10/2019 Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là: 24.229.777.002đ (Hai mươi bốn tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, không trăm linh hai đồng). Trong đó dư nợ gốc là 12.175.500.000đ (Mười hai tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng), lãi trong hạn là 8.273.681.336đ (Tám tỷ, hai trăm bảy mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng), lãi quá hạn: 3.780.595.666đ (Ba tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Ông Đặng Đức Th2, ông Chu Văn Th và bà Nguyễn Thị N thỏa thuận việc trả nợ như sau: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đồng ý cho ông Chu Văn Th là chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T trả nợ theo kế hoạch như sau:

Trước 30/11/2019 trả nợ số tiền nợ gốc: 1.508.500.000 đồng

Trước 30/12/2019 trả nợ số tiền nợ gốc: 1.500.000.000 đồng

Trước 31/01/2020 trả nợ số tiền nợ gốc: 1.550.000.000 đồng

Trước 28/02/2020 trả nợ số tiền nợ gốc: 4.400.000.000 đồng

Trước 31/03/2020 trả nợ số tiền: 3.417.000.000 đồng (Trong đó đã bao gồm tối thiểu 200,000,000 đồng tiền lãi). Tổng số tiền phải trả là: 12.375.500.000đ (Mười hai tỷ, ba trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Nếu ông Chu Văn Th- Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T trả nợ theo đúng kế hoạch trên thì số tiền lãi còn lại sẽ được Ngân hàng thương mại cổ phần Đ xem xét để miễn toàn bộ.

Trường hợp ông Chu Văn Th- Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T không thực hiện đúng bất kỳ lộ trình trả nợ nào hoặc có bất cứ thông tin sai lệch, không chính xác trong hồ sơ miễn giảm lãi đối với Ngân hàng thì ông Chu Văn Th- Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ toàn bộ số tiền 24.229.777.002đ (Hai mươi bốn tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, không trăm linh hai đồng) và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 31/10/2019 theo mức lãi suất quy định trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Chu Văn Th- Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T và các bên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có

quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ của Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T.

Tài sản thế chấp gồm:

1. Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 189, tờ bản đồ số: 8, diện tích: 121m², địa chỉ: Thôn 1, xã P, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AH 835537 do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 21/5/2007, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.01559/QSDĐ/761/QĐ-UB, đứng tên ông Chu Văn Th và bà Nguyễn Thị N. Căn cứ pháp lý là hợp đồng số công chứng 30.2013/HĐTC ngày 17/01/2014 tại Văn Phòng công chứng Phúc Thọ. Đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất ngày 22/01/2014.

2. Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 22, tờ bản đồ số: 00; diện tích đất: 124.8m²; địa chỉ: Khu G, xã P, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 040905 do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 23/3/2009, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.02633/QSDĐ/440/QĐ-UB, đứng tên ông Chu Văn Th và bà Nguyễn Thị N.

3. Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 23, tờ bản đồ số: 00; diện tích đất: 126.1m²; địa chỉ: Khu G, xã P, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 040828 do UBND huyện Thạch Thất cấp ngày 23/03/2009, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.02634/QSDĐ/440/QĐ-UB, đứng tên ông Chu Văn Th và bà Nguyễn Thị N.

Căn cứ pháp lý của việc thế chấp thửa đất số 22, 23 là hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 01/2008/HĐTC ngày 24/01/2008, được chứng thực tại UBND xã P, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Chu Văn Th- Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Chu Văn Th- Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp phát mại tài sản thì tất cả những người đang sinh sống tại đất nhà trên phải bàn giao tài sản cho Cơ quan thi hành án thực hiện việc kê biên, phát mại.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Chu Văn Th- Chủ Doanh nghiệp tư nhân sản xuất thương mại T chịu toàn bộ án phí thỏa thuận là 66.116.000đ (Sáu mươi sáu triệu, một trăm mười sáu nghìn đồng). Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 70.020.000đ (Bảy mươi triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 06602 ngày 18/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND, THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT
Thẩm phán

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn

